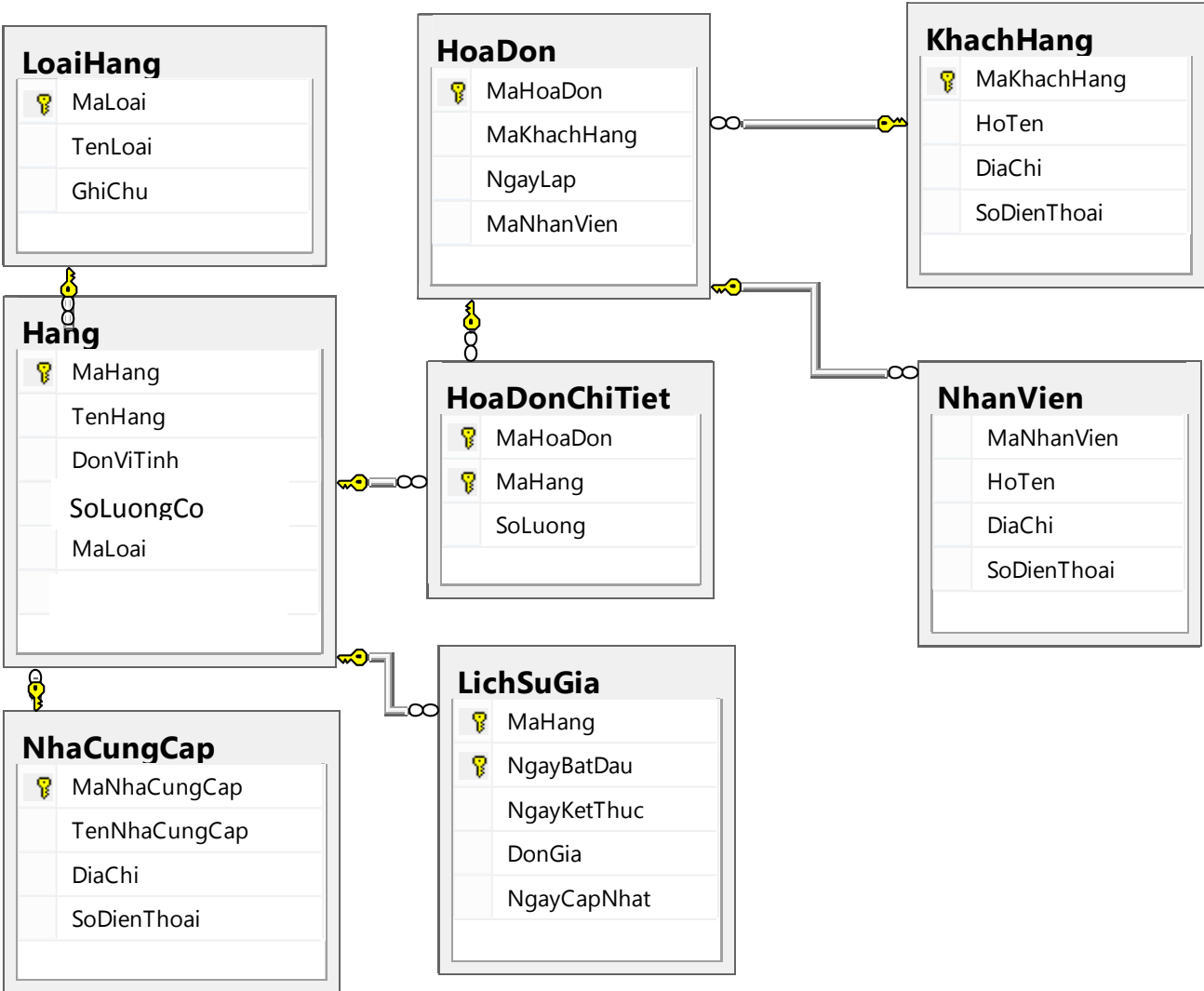


BÀI TẬP LỚN HỆ THỐNG QUẢN LÝ BÁN HÀNG

Các use case trong ứng dụng

Nhóm UC	Tên	Mô tả	Sinh viên
UC0	Main	Cho phép user truy cập các chức năng của ứng dụng	Cả nhóm
UC1	Quản lý danh mục	Thêm, sửa, xoá, xem Loại hàng, Hàng	SV1
		Thêm, sửa, xoá, xem Nhà cung cấp, Nhân viên	SV2
		Thêm, sửa, xoá, xem Khách hàng, Lịch sử giá	SV3
UC2	Lập hoá đơn	Lập hoá đơn mới, xem thông tin 1 hoá đơn	SV4
UC3	Thống kê báo cáo	Báo cáo hàng bán theo ngày	SV1
		Báo cáo hàng tồn cuối tháng	SV2
		Báo cáo doanh số bán hàng	SV3

LƯỢC ĐỒ CƠ SỞ DỮ LIỆU



HƯỚNG DẪN GIAO DIỆN

Yêu cầu chung : Tất cả các mã tự sinh theo nguyên tắc mã gồm 2 ký tự _ ngày tháng năm thêm bản ghi _ 3 số chỉ thứ tự thêm bản ghi trong ngày. Ví dụ HD_011018_005 nghĩa là hóa đơn lập ngày 1 tháng 10 năm 2018 là hóa đơn thứ 5 được lập trong ngày

NHÓM UC1:

- **Quản lý Loại hàng:**
 - **Thêm:** trên form có các điều khiển cho phép user nhập Mã loại , Tên loại và Ghi chú của loại hàng. Nút lệnh Lưu cho phép ghi loại hàng vừa thêm vào CSDL, nút lệnh Hủy để hủy bỏ việc thêm loại hàng mới
 - **Sửa:** Cho phép người dùng nhập hoặc chọn mã loại hàng muốn sửa, sau đó hiển thị các thông tin còn lại của loại hàng đó và cho phép user nhập lại thông tin mới. Nút lệnh Lưu cho phép ghi thông tin mới của loại hàng vừa sửa vào CSDL, nút lệnh Hủy để hủy bỏ việc sửa dữ liệu
 - **Xóa:** Cho phép người dùng nhập hoặc chọn mã loại hàng muốn xóa, hiển thị các thông tin còn lại của loại hàng muốn xóa. Hiển thị thông báo xác nhận xóa, user nhấn nút Yes để xóa loại hàng đã chọn trong CSDL, No để hủy bỏ việc xóa dữ liệu
 - **Xem:** Cho phép nhập hoặc chọn mã loại hàng muốn xem. Một điều khiển để hiển thị thông tin các loại hàng ở dạng bảng. Nút lệnh Tìm sẽ hiển thị thông tin của loại hàng muốn xem. Nếu không nhập mã loại hàng muốn xem thì hiển thị thông tin của tất cả các loại hàng hiện có
- **Quản lý Hàng:**
 - Yêu cầu giao diện tương tự như Quản lý Loại hàng
 - Với mã loại hàng và mã nhà cung cấp hãy sử dụng combo box hiển thị danh sách Tên loại hàng hay Tên nhà cung cấp lấy từ bảng Loại hàng hay bảng Nhà cung cấp
- **Quản lý Nhà cung cấp:**
 - Yêu cầu giao diện tương tự như Quản lý Loại hàng
- **Quản lý Nhân viên:**
 - Yêu cầu giao diện tương tự như Quản lý Loại hàng
- **Quản lý Khách hàng:**
 - Yêu cầu giao diện tương tự như Quản lý Loại hàng
- **Quản lý Lịch sử giá:**
 - Yêu cầu giao diện tương tự như Quản lý Loại hàng
 - Khi nhập mã hàng thì hiển thị tên của mặt hàng
 - Ngày cập nhật lấy ngày của hệ thống

NHÓM UC2:

- **Lập hóa đơn mới: Trên 1 form** gồm các thông tin sau
 - Thông tin về hóa đơn: mã hóa đơn, mã khách hàng, tên khách hàng (khi nhập mã khách hàng thì tên khách hàng tự động hiển thị), ngày lập (là ngày hiện tại của hệ thống), mã nhân viên, tên nhân viên (khi nhập xong mã nhân viên thì tên nhân viên tự động hiển thị), tổng tiền của cả hóa đơn

- Thông tin về **các mặt hàng** mua trong hóa đơn (Mã hàng, số lượng, đơn giá, tổng tiền). Thông tin về các mặt hàng này hiển thị ở dạng bảng
- Nút lệnh Lưu để ghi thông tin hóa đơn mới vào bảng hóa đơn, lưu thông tin các mặt hàng được mua vào bảng Hóa đơn chi tiết. Nút lệnh Hủy để hủy bỏ việc lập hóa đơn mới
- **Xem hóa đơn:** Cho phép user nhập Mã hóa đơn và hiển thị các thông tin về hóa đơn, các mặt hàng đã mua của 1 hóa đơn đã có

NHÓM UC3:

- **Báo cáo hàng bán theo ngày:**
 - Form cho phép user chọn (nhập) ngày tháng năm muốn lập báo cáo.
 - Form hiển thị thông tin dạng bảng gồm: số thứ tự, mã hàng, tên hàng, đơn vị tính, số lượng bán, đơn giá, thành tiền.
 - Trên form có nút lệnh in, khi user nhấn nút lệnh này báo cáo thống kê sẽ được in ra file .pdf
 - Thông tin trên thống kê báo cáo in ra gồm các phần: đầu báo cáo (tên tổ chức, tên báo cáo, ngày lập . . .); nội dung báo cáo (gồm số thứ tự, mã hàng, tên hàng, đơn vị tính, số lượng bán, đơn giá, thành tiền); cuối báo cáo (gồm các thông tin tổng hợp: số mặt hàng đã bán, tổng số tiền, người lập, người duyệt ...)
- **Báo cáo hàng tồn cuối tháng:**
 - Form hiển thị thông tin dạng bảng gồm: số thứ tự, mã hàng, tên hàng, đơn vị tính, số lượng còn, đơn giá, thành tiền
 - Trên form có nút lệnh in, khi user nhấn nút lệnh này báo cáo thống kê sẽ được in ra file .pdf
 - Thông tin trên thống kê báo cáo in ra gồm các phần: đầu báo cáo (tên tổ chức, tên báo cáo, ngày lập . . .); nội dung báo cáo (gồm số thứ tự, mã hàng, tên hàng, đơn vị tính, số lượng còn, đơn giá, thành tiền); cuối báo cáo (gồm các thông tin tổng hợp: số mặt hàng còn, tổng số tiền, người lập, người duyệt ...)
- **Báo cáo doanh số bán hàng:**
 - Form cho phép user chọn tháng, năm muốn lập báo cáo
 - Form hiển thị thông tin dạng bảng gồm: số thứ tự, ngày trong tháng và số tiền bán được của từng này
 - Trên form có nút lệnh in, khi user nhấn nút lệnh này báo cáo thống kê sẽ được in ra file .pdf
 - Thông tin trên thống kê báo cáo in ra gồm các phần: đầu báo cáo (tên tổ chức, tên báo cáo, ngày lập . . .); nội dung báo cáo (gồm số thứ tự, mã hàng, tên hàng, đơn vị tính, số lượng bán, đơn giá, thành tiền); cuối báo cáo (gồm các thông tin tổng hợp: tổng số tiền bán hàng, người lập, người duyệt ...)